

Nguyễn Văn Trần

Đồng bằng sông Cửu Long

Qua vài nét văn hóa Miệt Vườn

*"Nhà Bè nước chảy chia hai
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về"*

I.- SƠ LƯỢC KHAI MỞ MIỀN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG.-

1.- Người ta nói "Miền" Đồng Bằng Sông Cửu Long để tách bạch một địa phương, tuy rộng lớn, trên một phạm vi rộng lớn hơn, đó là "vùng", như "vùng" Nam Thái Bình Dương, "vùng" Đông Nam Á, mà Miền Đồng Bằng Sông Cửu Long chỉ là một "đơn vị" nằm trong vùng địa lý văn hóa Đông Nam Á .

Chúng ta ai cũng biết miền Nam Việt Nam chạy dài tận mũi Cà Mau thành hình theo bước Nam tiến của tiền non .

Năm 1658, di thần nhà Minh , "Phản Thanh phục Minh", với 3000 quân tinh nhuệ, với chiến thuyền và võ trang hùng hậu, đến Thuận Hóa để xin được Chánh quyền Việt Nam giúp đỡ. Chúa Nguyễn, Hiền Vương, nghĩ nếu từ chối và đuổi đi, thì sợ đám tàn quân này vì cùn đường có thể đánh phá ta, nên tiếp đãi niềm nở, còn khoản đãi, phong chức và cho phép vào phía nam khẩn hoang, lập nghiệp ở Biên Hòa, Cù Lao Phố, và Định Tường với lời chỉ dẫn "đó là vùng đất mới của ta".

Trần Thắng Tài và Dương Ngạn Địch là hai tướng nhà Minh chỉ huy lực lượng hải thuyền di tản về phương nam với lòng mưu cầu phục Minh sau này .

Tướng Trần Thắng Tài vâng lệnh Chúa Nguyễn dẫn một đoàn

quân với chiến thuyền đi về vùng Biên Hòa để khai phá và định cư lập nghiệp. Họ mở mang thương mại và chỉ trong ít lâu biên Cù Lao Phố thành một trung tâm thương mại trù phú . Đến khi Tây Sơn tiến đánh vào Nam, một phần dân cư ở đây di tản về Bến Nghé sinh sống . Họ chuyên thu mua và bán nông phẩm từ phía Định Tường chở tới . Bến Nghé sau này trở thành Chợ Lớn và hoạt động kinh tế vẫn còn nằm trong tay người Tàu .

Trong lúc đó, tướng Dương Ngạn Định dẫn một đoàn quân kéo về Định Tường định cư lập nghiệp. Cánh này chuyên về nông nghiệp . Họ lập ra chín nông trại, dần dần mở mang ra thành Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long ngày nay .

2.- Người Việt Nam theo chon người Tàu tiếp tục bước Nam tiến và thành lập Chánh quyền ở những nơi dân cư ổn định đời sống . Nơi nào có Chánh quyền Việt Nam, nơi đó lập tức được hợp thức hóa trở thành lãnh thổ của Việt Nam . Tức nước Việt Nam định hình . Sự kiện lịch sử này hoàn toàn phù hợp với tinh thần công pháp ngày nay .

Người học sử có nhận xét đặc biệt về lịch sử lập quốc của Việt Nam, không giống lịch sử lập quốc của phần nhiều các quốc gia khác bởi "chính người Việt Nam từng bước lập thành nước Việt Nam". Chúng ta có thể mừng tượng lịch sử lập quốc Việt Nam như một dòng nước từ trên vùng đất cao chảy loang ra vùng đất thấp . Nước chảy đến đâu thì đất thấm nước là đất của dòng nước ấy. Mà Việt Nam cũng tắm mình trong dòng nước Nam Hải với các quốc gia khác trong Vùng Đông Nam Á .

Đất trong Nam là đất của Nhà Nguyễn, nên khi Gia Long tẩu quốc, chạy vào Định Tường, Ba Giồng, được dân chúng miền Nam khắp nơi niềm nở đón tiếp và phục vụ nhà vua tận tình . Cũng vào thời gian ấy, Mạc Cửu từ Thái Lan qua, đặt chon ở Hà Tiên, lập ra thương cảng, một thời buôn bán phồn thịnh . Sau nhiều lần bị Thái Lan và Cao Miên uy hiếp, Mạc Cửu chấp nhận thuận phục Nhà Nguyễn và được chúa Nguyễn phong chức quan, cai quản phần đất Hà Tiên để về sau này nối liền với Rạch Giá . Và lãnh thổ Nhà Nguyễn từ đó chạy dài tận mũi Cà Mau .

II.- TỔ CHỨC ĐỊNH CƯ VÀ MIỀN ĐỊA LINH NHƠN KIỆT

1.- Chánh quyền địa phương được thiết lập xong liền bắt tay ngay vào việc lo tăng gia sản xuất lúa gạo, hoa màu, chăn nuôi gia súc, gia cầm, đánh cá, ... để góp phần cải thiện đời sống dân chúng .

Cùng với hoạt động kinh tế, Chánh quyền còn quan tâm đến đời sống tinh thần của người dân, đứng ra lập đền chùa, miếu mạo, tổ chức quan hôn, tang, tế trong dân chúng . Đồng thời, trường học cũng xuất hiện để khai hóa dân trí con em trong làng xã . Những người có học chữ nho, y học, được Chánh quyền cho phép dạy học, chữa bệnh cho dân chúng .

Đến đây, chúng ta nhận thấy một sự kiện xã hội rõ nét ở địa phương mới khai khẩn này, đó là người Tàu và người Miên, vốn là chủ nhơn ở đây, chỉ chăm lo làm ăn, buôn bán, còn người Việt Nam đến sau, lại quan tâm tổ chức xã hội theo trật tự Nhà Nguyễn . Vì thế mà trong quá trình lập quốc, ít khi xảy ra những cuộc tranh chấp về chủ quyền đất đai gay gắt . Người Tàu và người Miên mặc nhiên nhìn nhận Chánh quyền Nhà Nguyễn và người Việt là chủ nhơn của phần đất này .

Cơ sở xã hội văn hóa được tổ chức như thế đã vững chắc cho đến khi thực dân Pháp đến xâm chiếm

2.- Có hai nơi được xem như Trung tâm văn hóa quan trọng của Miền Nam lúc bấy giờ, đó là Vĩnh Long và Định Tường . Hai nơi này đã đào tạo một Phan Thanh Giản thi đậu tiến sĩ . Ông bị lên án là ông quan nhu nhược, đầu hàng thực dân vì đã chấp hành hòa ước với Pháp năm 1862, nên sau đó ông đã chọn cái chết để tỏ tiết tháo sĩ phu . Dân miền Nam không quên những nhà Nho ái quốc và đầy tiết tháo khác, như Bùi Hữu Nghĩa thi đậu thủ khoa ; thủ khoa Huân chết sống với Mỹ Tho; Trương Công Định rạng danh chống Pháp ở đám lá Tỏi Trời, Gia Thuận, Gò Công; Thiên Hộ Dương, một điền chủ ái quốc chống Tây ở Đồng Tháp ; Nguyễn Trung Trực chống giữ vùng Nhật Tảo nêu cao tấm gương ái quốc và can trường mà ngày nay người Rạch Giá tôn thờ là vị thần linh :

*"Lửa hồng Nhật Tảo oanh thiên địa
Kiếm bạc Kiên Giang khắp quĩ thần".*

Đó là 4 vị sĩ phu Nam Hà xuất thân từ trung tâm văn hóa Định Tường và Vĩnh Long, sống chết cho Đồng Bằng Sông Cửu Long .

Trong quá trình khai mở miền Nam, nhà Nguyễn chiêu mộ dân lập ấp đưa về miệt dưới như Ba Xuyên, Cà Mau, Rạch Giá . Trong chương trình lập ấp, tức tổ chức định cư về mặt xã hội, chánh quyền nhà Nguyễn kêu gọi những tù phạm nếu hưởng ứng chương trình này họ sẽ được khoan hồng

Nhà Nguyễn theo đuổi mục tiêu chiến lược là mở rộng bờ cõi về phía Nam, thiết lập và củng cố chánh quyền miền Nam, tổ chức phòng thủ chống ngoại xâm .

3.- Khi thực dân Pháp đến, nhận thấy tầm quan trọng chiến lược của miền Đồng Bằng Sông Cửu Long, nên họ cho bố trí lực lượng quân sự kỹ lưỡng . Nhưng vẫn không thiếu những người dân thường, dưới sự lãnh đạo hoặc ảnh hưởng những tấm gương sáng ái quốc của các sĩ phu Nam Hà, đứng lên từng nhóm chống Tây . Họ bị bắt và bị đày biệt xứ, tức bị đày qua Rạch Giá, Bạc Liêu, Cà Mau, hoặc chính họ rời bỏ Hai Huyện mà chạy trốn qua những vùng đất mới này để lánh nạn :

*"Cần Thơ là cảnh
Cao Lãnh là quê
Anh đi khỏi xứ Tào Khê
Thoát vòng lao lý đâu dè gặp em".*

Đồng thời, thực dân Pháp xoa dịu, tránh mọi phản ứng không cần thiết của dân chúng . Họ mở trường dạy học và mời các ông đồ ngày trước làm đốc học và thầy giáo . Học sinh không mấy người chịu đi học trường của Tây khai mở .

Khi thực dân Pháp tới thì Văn Miếu tiêu biểu nền Nho học vẫn còn . Lập tức, các giáo sĩ Vatican chiếm lấy ngay để biến làm nơi truyền giáo . Họ muốn vĩnh viễn tiêu diệt mọi mầm mống chống đối chính quyền thực dân vì Nho sĩ vẫn là "cái đầu" của xã thôn và

đồng thời xóa tận gốc vết tích nền học vấn cũ ung đúc lòng yêu nước và tinh thần quật khởi trong dân chúng, thay thế vào đó là cái học mới theo nền văn minh Tây phương . Chính sự việc này còn là nguyên nhân sâu xa của tầng lớp sĩ phu chống đối thực dân Pháp và đợt sóng văn minh mới .

Trước lòng dân oán hận, thực dân Pháp phải cho duy trì những tập tục cũ như lễ lạc, tín ngưỡng dân gian . Ông già Ba Tri, tức nhà Nho ái quốc Nguyễn Đình Chiểu than thở, lòng đầy uất hận vì bất lực :

*"Thà đui mà giữ đạo nhà
Còn hơn sáng mắt, ông cha không thờ "*.

III- SƠ LƯỢC VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI

1.- Có nhiều người quan tâm phân biệt những vùng đất khác nhau, như, "Miệt Vườn" với Đồng Bằng Sông Cửu Long . Chữ "Miệt" chỉ một vùng đất ở xa theo vị trí địa lý đối với người nói chuyện, như "Miệt Trên" , "Miệt Dưới" , "Miệt Cao Lãnh" , "Miệt Đồng Tháp", "Miệt Xà Toóng" , "Miệt Bảy Núi",...

"Miệt Vườn" chỉ những vùng đất cao, thấm nước ngọt, thuận lợi cho việc lập vườn tược cây trái . Nơi đây, cách sinh hoạt được tổ chức khác hơn so với những nơi người dân sanh sống bằng nghề làm ruộng . Từ đó, phong cách xã hội của người dân cũng khác . Họ có vẻ thanh tú hơn nông dân ở vùng ruộng nước . Khỏi phải nói, phụ nữ "Miệt Vườn" đẹp hơn phụ nữ "Miệt Ruộng" vô cùng .

*"Đời phải đời thanh trị
Cuộc phải cuộc văn minh,
Kìa là gió mát trăng thanh
Biết đâu hơn đạo bày tình cho vui". (Câu hát dân gian)*

Người miệt vườn hay miệt ruộng tuy có khác nhau về phong thái xã hội nhưng phần lớn họ đều nặng lòng ái quốc như nhau . Đó là nét văn hóa dễ nhận ở người dân của vùng đất mới này . Về cách tổ chức đời sống, họ ăn mặc đơn giản, gọn gàng nên chiếc áo bà ba rất thích hợp với mọi người và mọi lứa tuổi . Nhà cửa thường xây cất

tập trung theo trục giao thông như đường cái, ven sông rạch và mở toang ra bên ngoài, khác với miền Bắc, nơi thời tiết lạnh lẽo . Từ đó, tánh tình người miền Nam, nhất là miền Đồng Bằng Sông Cửu Long, tỏ ra thật thà, bộc trực, không thích suy nghĩ, nói năng quanh co, bợ đỡ, xảo trá,... Trong quan hệ giao tiếp, họ luôn luôn nhiệt tình với lối xóm, bạn bè : "Bà con xa không bằng láng giềng gần". Với bạn bè hay lối xóm, họ phải ăn ở với nhau cho "điều nghệ", tức theo "đạo nghĩa" (nghĩa = công bằng, cho phải phải phân phân để không mất lòng nhau vì không ai bị thiệt) .

2.- Sau khi ổn định xong vùng đất mới với chế độ thuộc địa, người Pháp bắt đầu mở rộng sự xâm nhập văn hóa Tây phương. Họ mở trường dạy chữ quốc ngữ, chữ Tây chung với chữ Nho nhưng trọng chữ Tây hơn để sớm đào tạo một lớp quan chức mới, phục vụ cho bộ máy hành chính thuộc địa . Lớp "sĩ phu" Tây học này được trả lương cao nên có đời sống vật chất dễ chịu và họ rời bỏ ruộng vườn ra sanh sống ở thành thị . Đây chính là lúc nhà Nho Tú Xương than thở :

" Cái học nhà Nho đã hỏng rồi

Mười người đi học, chín người thôi..."

hoặc châm biếm cách thi cử theo chế độ mới :

"Lôi thôi sĩ tử vai đeo lọ

Âm oẹ quan trường miệng thét loa,

Lộng cẩm rọp trời quan sứ đến

Váy lê quét đất mụ đầm ra."

hoặc

" Trên ghế bà đầm ngoi đít vịt

Dưới sân ông cử ngoảnh đầu rồng."

Than thở cho số phận của một ông Nghè, ông Cống và giễu cả ông Phán:

"Nào có lạ gì cái chữ nho

Ông Nghè ông Cống cũng nằm co,

*Sao bằng đi học làm ông Phán
Tối rượu sấm banh, sáng sửa bò."*

Tuy nhiên, ở đây vẫn còn những Học Lạc, Thủ Khoa Huân, Đồ Chiểu, Sương Nguyệt Anh cố bám giữ cái học cũ . Họ làm thơ cổ bằng chữ nho . Nhưng những sáng tác của nho sĩ chỉ được một số ít người có học chữ nho đón nhận nồng nhiệt mà thôi . Trước trào lưu ồ ạt của văn minh tây phương, một số nhà nho đành chấp nhận "đầu hàng", quay ra dịch truyện tàu ra quốc ngữ, hoặc truyện bằng chữ nôm ra quốc ngữ . Từ cuối thế kỷ 19, bắt đầu có những sáng tác, báo chí bằng chữ quốc ngữ như "Thầy Lazaro Phiền" , "Gia Định báo", "Nông Cổ Mín Đàm",... Truyện văn vẫn như Phạm Công Cúc Hoa, Lâm Sanh Xuân Nương, Sáu Trọng, ... bằng quốc ngữ rất được rộng rãi giới bình dân ưa chuộng .

Những nho sĩ ái quốc cũng bắt đầu đón đọc những tác phẩm về tư tưởng tây phương, như của Montesquieu, J.J.Rousseau, qua Hán văn dịch từ tiếng Nhật .

Một lần nữa, những nho sĩ ái quốc chịu ảnh hưởng tư tưởng chính trị tây phương, đứng lên làm cách mạng chống ngoại xâm, giành độc lập dân tộc mà không "Cần Vương" nữa .

Tiếp theo, một lớp người mới, học trường Tây, chữ Tây ngay từ nhỏ, lớn lên, học xong, đỗ đạt trường Tây, họ kêu gọi dân chúng tập hợp lại chống Tây . Những người này khác hẳn với một số người đương thời với họ, học Nga, học Tàu, trình độ học vẫn kém hơn họ nhiều nhưng lại theo Nga, theo Tàu, đánh mất hoàn toàn con người Việt Nam ở họ .

Những người học Tây mà theo Việt Nam đó là Nguyễn An Ninh, Phan Văn Hùm, Tạ Thu Thâu, Trần Văn Thạch, Hồ Văn Ngà, Nguyễn Văn Sâm, Trần Văn Ân, Võ Thành Cứ, . . .

3.- Trong sinh hoạt văn hóa, một bộ môn nổi bật và hấp dẫn quần chúng mạnh nhất là hát bộ, hát cải lương và đờn ca tài tử.

Vào đầu thế kỷ qua, nhà in Phát Toán ở đường Nguyễn Văn Thinh, Sài Gòn 1, in và xuất bản "Bản đàn tranh và bài ca".

Người bấy giờ chơi đàn ca theo quan niệm là đàn ca chỉ để "di dưỡng tánh tình, giao cảm với bạn tri âm", hoàn toàn không có ý làm tiền nên còn được dân chúng và giới mộ điệu gọi là "văn nghệ tài tử".

Ngày trước, đàn ca, hát múa chỉ dành riêng và thanh hành trong Cung đình, nay mở rộng ra phục vụ dân chúng, mà lại là dân chúng miền Đồng Bằng Sông Cửu Long .

Cải lương và nhiều bài hát còn lưu truyền cho tới ngày nay đều xuất phát từ miền Đồng Bằng Sông Cửu Long, bởi vì miền này trù phú, người dân có đời sống sung túc nên có thời giờ và điều kiện nghĩ đến những môn giải trí tao nhã . Từ đó xuất hiện văn nghệ .

Tại Vĩnh Long, có ông Tống Hữu Định tổ chức ca hát tại tư gia của ông . Người ca hát đứng trên bộ ván và hát có bộ, tức có nhiều cử chỉ để diễn tả ý của bài hát .

Cũng ở Vĩnh Long, có ông Huồn, công chức tòa án, sáng tác bài ca cải cách, ông Phạm Đăng Đàng là một thầy đàn nổi tiếng, ông Trương Duy Toàn là soạn giả tiên phong về cải lương . Ông Toàn còn là ký giả và chủ bút báo Trung Lập . Về Từ Hải, ông ca ngợi tinh thần anh hùng, tranh đấu mà không vì "công hầu khanh tướng", lại phảng phất tinh thần yêu nước :

*" ... Đường cung kiếm, cái chí nam nhi
Núi sông là phận, từ đây quyết vẫy vùng cho sống dậy trần ai
Rền một trời, ùng ùng xao động,
Tài oanh liệt, mấy ngọn guơng vàng
Rạch một sơn hà, mặc dầu ngang dọc..."*

Đàn ca chẳng riêng biểu diễn cho công chúng Đồng Bằng Sông Cửu Long thường ngoạn mà còn được đem qua tận xứ Pháp, tham dự như phần văn nghệ tại cuộc triển lãm quốc tế vào lúc bấy giờ .

Miệt vườn một thời nổi tiếng "ca nhạc tài tử với bộ điệu" đã ảnh

hưởng mạnh đến những vùng xa xôi khác, như Sài Gòn . Ở Hậu Giang, lúc bấy giờ có ông Hai Khi, người gốc Minh Hương, giỏi về nhạc ; ông Sáu Lầu sáng chế bản "Dạ cổ hoài lang", tức bản vọng cổ còn lưu truyền đến ngày nay .

Năm 1917, ông André Thạm lập gánh xiếc có pha ca hát có điệu bộ .

Qua đó, chúng ta thấy cải lương ra đời từ miệt vườn, thâm thái cái hay cũ, đổi mới theo nhu cầu, hoàn cảnh địa phương .

Người dân đến đây định cư lập nghiệp cũng vận dụng óc sáng tạo để thích nghi với từng hoàn cảnh, điều kiện đất đai, nước gió . Nơi họ giữ ruộng cấy cấy, nơi họ xạ lúa và nơi thì họ trồng đủ các loại cây ăn trái,...

Mỗi chọn lựa đều nhằm thích nghi để phát huy khả năng sản xuất .

Văn nghệ tài tử và cách tổ chức đời sống của người Việt từ miền ngoài vào đây theo bước nam tiến là hai nét đặc trưng của văn hóa dân tộc :

" Chuồn chuồn bay thấp

Mưa ngập ruộng vườn

Nghe lời nói lại càng thương

Thương em, anh muốn lập vườn cưới em " . (Câu Hò)

Người miệt vườn có tiếng là văn minh -"Văn minh miệt vườn". Thế mà khi tiếp xúc trực tiếp với nền văn minh tây phương, họ chẳng những ngỡ ngàng mà còn ú ớ nữa .

Năm 1917, máy hát đĩa chạy bằng dây thiều nhập vào Việt Nam . Nhà giàu miệt vườn là trong số những người mua sắm máy hát đầu tiên . Khi nghe máy hát, có nhiều người sợ hãi bảo nhau : "Trong đó, có hồn người ta bị bắt nhốt vào nên nó mới hát thành tiếng . Chứ máy bằng sắt thì làm gì nói ra tiếng người ta được". Còn thấy máy chụp hình thì họ càng sợ hãi hơn nữa, vì họ cho là máy chụp hình sẽ "hốt hồn vía" của họ mất đi .

4.- Khi phong trào cách mạng Duy Tân phát động năm 1919, Kỳ

Ngoại Hầu Cường Để đến Mỹ Tho, Tân Châu, Cao Lãnh vận động quần chúng . Qua năm 1910, có thêm những nhà cách mạng, như ông Nguyễn Quyền, Dương Bá Trạc, Võ Hoanh từ Côn Đảo được đưa về và chỉ định an trí ở Bến Tre, Mỹ Tho, Sa Đéc . Những nhân sĩ Nam Kỳ theo phong trào Duy Tân, Đông Du như các ông Nguyễn An Khương, Nguyễn An Cư, Nguyễn Thần Hiến, Gilbert Trần Chánh Chiêu, Nguyễn Quang Diêu, gốc Nho học nên chịu ảnh hưởng Tôn Dật Tiên "Tiết chế tư bản, bình quân địa quyền".

Hưởng ứng cuộc vận động cách mạng dân tộc của các nhà ái quốc này, thanh niên Nam Kỳ dần thân theo chương trình Đông Du đông đảo hơn những nơi khác, và dân Nam Kỳ đóng góp tiền bạc cũng nhiều hơn những nơi khác .

Sách báo bằng quốc ngữ, nhờ những điều kiện thuận lợi của địa phương nên xuất hiện ở xứ Nam Kỳ phải nói là rất sớm, vào cuối thế kỷ 19 .

Về truyện, có "Thầy Lazaro Phiền" của Nguyễn Trọng Quảng, mà ngày nay người đọc vẫn hiểu được như thường bởi lời văn tuy có xưa nhưng vẫn không quá khác biệt với chữ nghĩa ngày nay .

Về báo, có Gia Định báo xuất bản vào cuối thế kỷ 19 và kéo dài làm nhiều chục năm, qua đến cuối thập niên đầu của thế kỷ 20 . Lục Tỉnh Tân Văn tiếp theo và tồn tại khá lâu . Nam Phong và Phong Hóa, Ngày Nay chỉ xuất hiện sau, vào cuối tiền bán thế kỷ 20 . Cũng như về tiểu thuyết, đến năm 1923 mới thấy Tổ Tâm của Hoàng Ngọc Phách, trong lúc ấy, tiểu thuyết quốc ngữ của Hồ Biểu Chánh đã ra mắt vào năm 1916 .

Thế mà văn học sử chỉ thấy ghi tiểu thuyết quốc ngữ chỉ có Tổ Tâm, Tự Lực Văn Đoàn và báo, chỉ có Nam Phong, Phong Hóa, Ngày Nay . Điều đáng buồn là không được ghi nhận sự "có mặt" của sách báo Nam Kỳ, chứ không phải được ghi vào danh mục rồi bị phê bình là "dở quá", không xứng đáng là tác phẩm văn học !

5.- Một sự kiện văn hóa Đồng Bằng Sông Cửu Long nổi bật rực

rõ chỉ trong vòng không quá hai năm, thu phục hơn 2 triệu người, đủ thành phần xã hội, nam nữ, tuổi tác và đưa số người này khuôn vào nếp sống hướng thượng, lành mạnh, đạo đức và đầy lòng ái quốc . Đó là sự ra đời của Phật Giáo Hòa Hảo vào năm 1939, tại Châu Đốc .

Các nhà ái quốc tiền bối đau lòng cho vận nước, không ngại gian khổ, bôn ba ra hải ngoại vận động cứu nước như phong trào Duy Tân, Đông Du . Nối tiếp công cuộc đó, Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ, trước tiên hình thức chiến bùng nổ, vận mạng Việt Nam còn trong vòng kiềm chế của thực dân, bèn đứng lên vận động quần chúng ngay nơi Ngài sinh trưởng, tức quần chúng nông dân miền Đồng Bằng Sông Cửu Long . Ngài ý thức sức mạnh đánh đuổi ngoại bang giành độc lập cho đất nước không tìm ở đâu khác hơn là ở ngay đồng ruộng miền Nam . Cũng như về tu Phật, Ngài dạy "Phật tại tâm chứ đâu mà tìm".

Trào lưu văn minh Tây phương đã làm đảo điên xã hội, Ngài cố sục cấn hưng phong hóa nước nhà, đồng thời thức tỉnh lòng ái quốc ở người dân để thành lập phong trào nhơn dân tranh đấu cứu nước. Ngài lấy đạo dạy đời làm căn bản :

"Đời không đạo, đời vô liêm sỉ

Đạo không đời, đạo biết dạy ai".

và sống đời sống của người Phật Giáo Hòa Hảo lấy Tứ Đại trọng Ân làm kim chỉ nam :

"Tu đền nợ nước cho rồi

Thì sau mới được đứng ngôi tòa sen".

Trước đó, năm 1927, tại miền Đông xuất hiện Cao Đài Đại Đạo . Đây cũng là một tôn giáo ái quốc của xứ Nam Kỳ, vùng đất vừa mới được khai mở, thiếu cái gốc ngàn năm của đất Thăng Long hay đất Thần Kinh . Cao Đài xuất hiện ở miền Đông vì dân Hai Huyện văn minh hơn, có học Tây nhiều hơn, và số người làm việc cho bộ máy hành chánh của Tây cũng đông đảo hơn . Từ đó, cách tổ chức, hành đạo, truyền bá giáo lý của Cao Đài Đại Đạo đều mang tính

khoa học tây phương . Người khai mở đạo là một vị Đốc Phủ Sứ
Những người cầm đầu mỗi đạo cũng là những người thuần tây học
Và Cao Đài mở rộng trong tầng lớp trung lưu, công tư chức Nam
Kỳ .

IV.- GIỜ ĐÂY VÀ NƠI ĐÂY*

Hội Ái Hữu Đồng Bằng Sông Cửu Long là một tập hợp những
người Việt hải ngoại, ngày nay đến đây lập nghiệp .Tất cả cùng có
chung quê hương thuộc vùng sông nước ấy .

Trước kia, tiền nhân của họ đã một lần rời bỏ làng xóm, quê
hương theo bước chân nam tiến đến vùng đất xa xôi, từng bước
định cư, lập nghiệp và cùng nhau thành lập miền Đồng Bằng Sông
Cửu Long .

Giờ đây, con cháu của họ lại một lần nữa rời quê hương của ông
cha để lại, tản mạn ra hải ngoại ở khắp nơi . Rồi ở đây, họ cùng
nhau dựng lại Đồng Bằng Sông Cửu Long với những con người
"miệt vườn, miệt ruộng" thiệt, nhưng trên đất đai của xứ định cư .

Nhưng Đồng Bằng Sông Cửu Long ở đây mới chính là "cái còn"
của chúng ta, vì chúng ta đã dựng lại nó với tất cả tâm tình chân
thật, với nếp văn hóa của lớp con cháu của những người trước kia
khai mở nó .

"Cái còn" này chúng ta phải trân quý, gìn giữ . Nếu để mất một
lần nữa là chúng ta bị mất hết, mất trọn vẹn gia sản tiền nhân.

Cũng như người con gái miền Đồng Bằng Sông Cửu Long, trước
làn sóng văn minh Tây Phương làm thay đổi nếp sống miệt vườn
cương quyết bảo vệ cho kỳ được cái nét đôn hậu ở người yêu :

"Áo bà ba, vạt ngắn vạt dài

*Em may cả đóng đó, sao anh không bận, mà anh bận chi hoài cái
áo bành- tô " ?*

Quả thật, người con trai giật mình, thức tỉnh trước lời người con
gái trách móc . Bỗng tự nhiên anh cảm thấy những lời mộc mạc ấy
có sức mạnh như một công án thiền . Không biết phải thoát lời gì
khác hơn là tìm cách tự bào chữa cho mình . Lời nguy hiểm nhưng
rất có duyên chắc sẽ làm mát lòng người yêu :

"Áo bành- tô xấu mặt nhưng dễ nhìn

Anh bận nó hoài... để có cái túi bụi ... mà anh đựng cục tình của em... "

Nguyễn văn Trần,

Nông dân " Miệt ruộng phèn " Cần Giuộc

Ghi chú :

*Ghi lại buổi nói chuyện hôm lễ giới thiệu Hội Ái Hữu DBSCL
tại Vancouver, với vài sửa đổi nhỏ

Áo Bành-tô là áo của Tây, như áo " Vết " ngày nay .

Sơn Nam, Đồng Bằng Sông Cửu Long, Xuân Thu, TX, huê kỳ

Sơn Nam, Tìm hiểu đất Hậu giang, Phù Sa, Sài gòn, 1959

Phan Khoang, Lịch sử Đảng Trong, Sài gòn, (sd)

Nguyễn văn Hàu, Thoại Ngọc Hàu, Những cuộc Khai phá Miền
Hậu giang,

Hương Sen, Sài gòn, 1972

Vài tài liệu của Văn Khố pháp, tài liệu Hội thảo về "Âu Á" ở
Aix-en-Provence (bảng chụp thiếu ngày)